

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 194 /TTr-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025
(Bổ sung theo ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội tại Báo cáo thẩm tra số 49/BC-HĐND-VHXH ngày 04/11/2022)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020,

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2126/TTr-SLĐTBXH ngày 26/10/2022, Báo cáo số 304/BC-SLĐTBXH ngày 31/10/2022, Công văn số 2218/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 08/11/2022,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở thực tiễn

Bảo hiểm y tế (BHYT) là chính sách quan trọng trong chính sách an sinh xã hội đã được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm chỉ đạo, được các bộ, ban, ngành và địa phương nghiêm túc triển khai sâu rộng trên phạm vi cả nước.

Ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW về "tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới" (giao tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95% dân số); ngày 29/4/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 546/QĐ-TTg về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2025 (giao năm 2022 đạt 91,5%); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực

hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025; Kết luận số 380-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, theo đó mục tiêu đặt ra là trên 92% dân số tham gia bảo hiểm y tế (năm 2022), trong đó tỷ lệ đối với đồng bào dân tộc thiểu số là 98% (năm 2025).

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; qua rà soát, thống kê toàn tỉnh có hơn 70.000 đối tượng không tiếp tục tham gia bảo hiểm y tế trong 08 tháng đầu năm 2022 do chuyển từ mức hỗ trợ cao (100%) xuống mức hỗ trợ thấp (còn 40% - 50%). Trong 7 tháng đầu năm 2022, tổng kinh phí thanh toán dịch vụ khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT khoảng 23,58 tỷ đồng (41.071 lượt người), giảm 44,61% so với năm 2021 (99.650 lượt người, 42,57 tỷ đồng), giảm 62,92% so với năm 2020 (175.448 lượt người, 63,59 tỷ đồng). Một bộ phận người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số không được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe tối thiểu do không tham gia BHYT, đời sống còn nhiều khó khăn gây gánh nặng về an sinh xã hội.

Để hỗ trợ người dân khó khăn có điều kiện tham gia BHYT, năm 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025, theo đó đã hỗ trợ mức đóng từ 10% đến 20%. Tuy nhiên, với mức hỗ trợ này sau gần 02 năm thực hiện, nhất là năm 2022 chịu tác động rất lớn từ Quyết định số 861/QĐ-TTg, số lượng đối tượng được hỗ trợ chính sách này tham gia BHYT tăng không đáng kể.

Từ vấn đề thực tiễn nêu trên, việc xem xét bổ sung và điều chỉnh (nâng) mức hỗ trợ theo lộ trình (mức hỗ trợ thấp dần ở những năm về sau) đối với mức đóng BHYT cho một số đối tượng là người dân khó khăn, nhằm giúp họ từng bước thích nghi chính sách mới, có điều kiện chăm sóc sức khỏe, đảm bảo chất lượng cuộc sống, đồng thời góp phần tăng tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt chỉ tiêu được giao là điều hết sức cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

Ngày 17/10/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, trong đó tại điểm c khoản 1 Điều 8 quy định: "*Hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP*" (người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

Căn cứ khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định: "*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a*

khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này”.

Tại điểm c, khoản 1, điều 2 Quyết định 546/QĐ-TTg ngày 29/04/2022 về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ BHYT giai đoạn 2022-2025 đã yêu cầu: “Ủy ban nhân dân các tỉnh trình HĐND để bố trí ngân sách địa phương và huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ thêm cho người dân tham gia BHYT, cụ thể: ...hỗ trợ người thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình”.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025, theo đó đã hỗ trợ mức đóng từ 10% đến 20% cho người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình. Tuy nhiên, với mức hỗ trợ này sau gần 03 năm thực hiện có 110.690 người thuộc đối tượng được hỗ trợ (không bao gồm hộ cận nghèo) tham gia, kinh phí 6,74 tỷ đồng (05 tháng cuối năm 2020: 13.177 người, tổng kinh phí 437 triệu đồng; năm 2021: 69.982 người, tổng kinh phí 3,7 tỷ đồng, 10 tháng đầu năm 2022: 27.531 người, tổng kinh phí 2,6 tỷ đồng).

Như vậy, tùy thuộc vào khả năng ngân sách địa phương, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh để bổ sung đối tượng, điều chỉnh mức hỗ trợ đóng BHYT đối với một số đối tượng là phù hợp quy định và thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Nhằm điều chỉnh (nâng) mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng khó khăn đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Việc xây dựng Nghị quyết “sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh” phải căn cứ theo quy định tại Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ngày 22/07/2022, tại Thông báo số 244/TB-UBND về kết luận của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Tuyết Minh tại cuộc họp nghe Bảo hiểm xã hội tỉnh báo cáo, đề xuất giải pháp thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh 6 tháng cuối năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan nghiên

cứu các quy định của pháp luật và kinh nghiệm của tỉnh, thành phố khác để tham mưu UBND tỉnh thực hiện hỗ trợ cho người dân bị cắt giảm BHYT theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 02/8/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức lấy ý kiến, thống nhất với các sở, ban, ngành (Sở Y tế, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh) thực hiện phương án tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy chủ trương hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng là người dân tộc thiểu số không còn sinh sống trong vùng khó khăn, người dân không còn sinh sống trong vùng đặc biệt khó khăn.

Ngày 23/9/2022, trên cơ sở đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (tại Tờ trình số 1876/TTr-SLĐTBXH ngày 23/9/2022), ý kiến của Sở Tài chính (Công văn số 2451/STC-NS ngày 12/9/2022; Công văn số 2931/STC-NS ngày 07/10/2022), ý kiến của Sở Tư pháp (tại Công văn số 1433/STP-PC), Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 186/UBND-KGVX ngày 17/10/2022 trình Ban cán sự Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin chủ trương Thường trực Tỉnh ủy hỗ trợ mức đóng thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng bị tác động khi áp dụng Quyết định số 861/QĐ-TTg.

Để chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trình kỳ họp, UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động hoàn chỉnh hồ sơ trình xây dựng nghị quyết gửi các sở, ban, ngành lấy ý kiến và gửi Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh lấy ý kiến phản biện xã hội; tổng hợp trình Sở Tư pháp thẩm định để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh (tại Công văn số 3066/UBND-KGVX ngày 19/10/2022).

Ngày 19/10/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 2065/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 19/10/2022 lấy ý kiến góp ý các sở, ban, ngành; Công văn số 2066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 19/10/2022 về việc lấy ý kiến phản biện.

Đến ngày 24/10/2022, cơ quan soạn thảo đã nhận được 17/17 cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến. Trên cơ sở tiếp thu các góp ý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định. Đến ngày 26/10/2022, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 264/BC-STP ngày 26/10/2022 về thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 297/BC-SLĐTBXH ngày 26/12/2022)

Dự thảo Nghị quyết được thông qua Ủy ban nhân dân tỉnh bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Bố cục

Nghị quyết gồm 03 điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung chính sách

- Bổ sung đối tượng áp dụng: Người thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình sinh sống trên địa bàn các xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025.

- Sửa đổi, bổ sung mức hỗ trợ tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND như sau:

“b) Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình sinh sống ngoài vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Hỗ trợ 70% (tháng 11, 12 năm 2022), 65% (năm 2023), 55% (năm 2024), 45% (năm 2025) mức đóng bảo hiểm y tế đối với người dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình sinh sống trên các địa bàn sau: thôn, xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 không được phê duyệt là thôn, xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025.”

“c) Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

Hỗ trợ 50% (tháng 11, 12 năm 2022), 45% (năm 2023); 35% (năm 2024); 25% (năm 2025) mức đóng bảo hiểm y tế đối với người dân thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình sinh sống trên các địa bàn sau: thôn, xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 không được phê duyệt là thôn, xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025.”

“Mức hỗ trợ bổ sung, điều chỉnh trên không bao gồm mức hỗ trợ 30% từ ngân sách Trung ương.”

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Tổng kinh phí địa phương bổ sung từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2025 để thực hiện chính sách này, dự kiến khoảng 62,2 tỷ (không bao gồm kinh phí Tỉnh đã bố trí theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND).

Nguồn kinh phí: nguồn ngân sách tỉnh (Kèm theo Bảng tổng hợp kinh phí cần bổ sung hàng năm)

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

Trên đây là Tờ trình thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tài liệu kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh;

- Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý, thẩm định của các cơ quan, đơn vị;

- Ý kiến phản biện của UBMTTQVN tỉnh;

- Báo cáo đánh giá tác động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

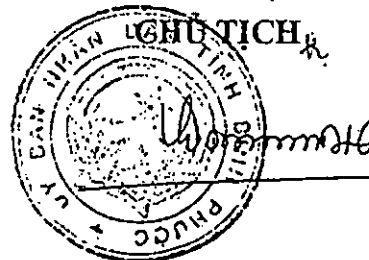
- Báo cáo 294/BC-SLĐTBXH ngày 25/10/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị (kèm theo các Công văn góp ý của các đơn vị);

- Báo cáo số 264/BC-STP ngày 26/10/2022 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo nghị quyết;

- Báo cáo số 297/BC-SLĐTBXH ngày 26/12/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp./

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-HĐND7).



Trần Tuệ Hiền

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG HỖ TRỢ MUA THẺ BẢO HIỂM Y TẾ
 (Từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2025)

(Kèm theo Tờ trình số 194/TT-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh)

(Đơn vị tính: đồng)

Nhóm	Đối tượng	Tổng số người	Tổng kinh phí	Đề nghị hỗ trợ Ngân sách địa phương bổ sung							
				2 tháng (11, 12) năm 2022	Mức đóng của hộ trợ bổ sung (%)	Năm 2023	Mức đóng của hộ trợ bổ sung (%)	Năm 2024	Mức đóng của hộ trợ bổ sung (%)	Năm 2025	Mức đóng của hộ trợ bổ sung (%)
1	Người dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình không còn sinh sống trong vùng II, vùng III sau khi ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021; sinh sống trên địa bàn các xã vùng II, vùng III đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025.	43.947	41.898.150.360	3.020.746.350	50%	16.616.030.200	45%	12.939.134.670	33%	9.242.239.050	23%
2	Người dân (không phải DTTS) thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình không còn sinh sống trong vùng II, vùng III sau khi ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021; sinh sống trên địa bàn các xã vùng II, vùng III đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025.	30.963	20.345.477.670	1.660.855.320	40%	8.719.490.430	33%	6.228.207.450	25%	3.736.924.470	15%
Tổng cộng:		74.910	62.243.628.030	4.741.601.670		25.335.520.720		19.167.342.120		12.979.163.520	

